

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
PHẦN THỨ NHẤT**

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2020

Kính thưa : Toàn thể Đại hội !

Năm 2019, Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia tăng trưởng kinh tế cao và ổn định hàng đầu châu Á, mà còn duy trì được nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tiếp tục ở mức cao, đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra và xấp xỉ năm 2018 là 7,08%. Chất lượng tăng trưởng của chúng ta lại có sự cải thiện rất rõ nét thể hiện qua tốc độ tăng năng suất lao động. Lạm phát chỉ 2,79%, mặt bằng lãi suất và tỉ giá luôn duy trì ổn định trong bối cảnh các thị trường tài chính toàn cầu đầy biến động.

Bên cạnh kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta vẫn còn những hạn chế, khó khăn, thách thức cần phải cải thiện trong năm 2020 cụ thể:

+ Một số chỉ tiêu chưa thật sự bền vững. Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công chậm.

+ Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Trình độ công nghệ còn hạn chế. Chất lượng dịch vụ cải thiện chậm.

+ Cơ cấu lại nền kinh tế đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

Đối với Công ty Cổ phần LILAMA7 thị trường việc làm ít, cạnh tranh cao; nợ BHXH và ngân hàng đã giảm so với các năm trước. Doanh thu thực hiện năm 2019 đạt **108.173 triệu đồng**, đạt **72,12 %** so với kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế 203 triệu đồng.

1- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% TH /KH 2019	% TH 2019/2018
1	Doanh thu	150.000	108.173	72,12	115,20
2	Lợi nhuận trước thuế	600	203	33,83	99,02
3	Nộp ngân sách	6.100	3.677	60,27	67,00
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	%	0	0	0
5	Đầu tư	5.000	2.424	48,48	335,27
6	Tổng số lao động BQ (người) (31/12/2019).	350	320	91,43	98,46
7	Thu nhập BQ/người/tháng	8,00	8,5	100	106,25

- Tuy chưa thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD, nhưng năm 2019 Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn.

- Trong năm 2019 các dự án đầu tư công ít, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, trong điều kiện chi phí cố định và lãi vay của Công ty rất lớn. Tuy nhiên với sự nỗ lực của ban Tổng giám đốc, Công ty đã tiếp cận và ký được một số hợp đồng với Chủ đầu tư là các Tập đoàn và Công ty tư nhân, nhằm giải quyết được việc làm cho người lao động trong năm 2019, cụ thể; Tiếp tục thi công các hạng mục dự án Nhiệt Điện Sông Hậu 1 (*Lắp đặt và chế tạo*). Triển khai lắp hệ thống lọc bụi Nhiệt Điện Nghi Sơn 2. Lắp thiết bị kho than mở rộng Nhiệt điện Vĩnh Tân 4.

+Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép cho Tòa nhà Ánh Dương SoLeil Đà Nẵng. Cung cấp và lắp đặt kết cấu thép cho Khu Nghỉ dưỡng Điện Ngọc Quảng Nam.

+Bước đầu Công ty đã tiếp cận và được DooSan Vina - Quảng Ngãi tin tưởng và giao cho Công ty 1.300 tấn gia công chế tạo DUCT của Dự Án Nhiệt điện Nghi Sơn 2, bước đầu Công ty thi công đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, nhằm duy trì và tạo niềm tin, thương hiệu của Lilama7 trong lĩnh vực gia công và chế tạo thiết bị cơ khí tại khu vực Miền Trung.

- Thực hiện thanh toán các khoản nợ vay, nợ khách hàng, giảm được dư nợ BHXH, BHYT; giải quyết được tình trạng khó khăn của dòng tiền, giảm được nợ tồn đọng của các năm trước đáp ứng và duy trì vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và giữ được uy tín khách hàng.

- Điều tiết nguồn nhân lực hiện có phù hợp với khối lượng công việc tránh tình trạng lạm công, thanh toán kịp thời tiền lương và các chế độ chính sách người lao động. Thu nhập bình quân (8,0 triệu đồng/tháng/người).

- Cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy Công ty, Nhà máy tinh gọn, hiệu quả. Hiện nay bộ máy văn phòng Công ty còn 30 người. Công ty cũng thực hiện tổ chức cơ cấu lại các đơn vị trực tiếp sản xuất cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế. Đến nay tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm: 02 Đội sản xuất; 01 Nhà máy.

- Thực hiện triệt để công tác tiết kiệm chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí quản lý điều hành và chi lãi vay, nên đã giảm được nhiều so với các năm trước.

- Thực hiện cơ cấu lại tài sản cố định theo hướng giảm tài sản quản lý, tăng tài sản phục vụ trực tiếp cho sản xuất tạo doanh thu.

- Cải thiện được tốt công tác khai thác hiệu quả tài sản cố định, giảm chi phí quản lý và vận hành, tạo nguồn thu góp phần giảm áp lực về tài chính.

Đánh giá: Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến tình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019.

1.1 Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam-CTCP, được Tổng công ty giao việc thi công, công trình có giá trị lớn như công trình Nhiệt điện Sông Hậu 1 & Nhiệt Điện Nghi Sơn 2.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng lãnh đạo luôn quan tâm kịp thời tiền lương và các chế độ đối với người lao động, đặc biệt là tiền lương, thu nhập bình quân

năm 2019 là 8,5 triệu đồng/tháng, nên đã tạo niềm tin của Người lao động đối với Công ty.

- Hoạt động quản lý điều hành, sự phối hợp giữa các Đội công trình, Nhà máy và các phòng ban Công ty đã đi vào nề nếp, hiệu quả hơn so với các năm trước.

- Trong năm 2019 Văn phòng làm việc Công ty đã được chuyển lên Nhà máy, giảm được chi phí quản lý vận hành, tăng nguồn thu, thuận lợi hơn cho công tác điều hành sản xuất, đặc biệt là công tác quản lý, điều hành SXKD Nhà máy.

- Công ty được các Ngân hàng hợp tác, hỗ trợ như: nâng hạn mức vay vốn ngắn hạn, giảm lãi suất cho vay. Vì vậy chi phí lãi vay năm 2019 giảm nhiều so với năm 2018.

- Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành và đặc biệt là công tác thu hồi vốn trong năm 2019 đạt kết quả rất cao, cải thiện tốt dòng tiền so với các năm trước và đáp ứng nhu cầu vốn thi công các công trình. Giữ được uy tín khách hàng.

1.2 Khó khăn:

- Trong năm 2019 các dự án đầu tư công ít, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, trong điều kiện chi phí cố định và lãi vay của Công ty rất lớn.

- Do áp lực cạnh tranh nên giá nhận thầu các công trình ngày càng giảm, nhưng chi phí đầu vào có xu hướng tăng, đặc biệt chi phí nhân công và biện pháp thi công, chi phí công tác An toàn lao động, nên dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp.

- Báo cáo tài chính của Công ty vẫn đang lỗ lũy kế, do đó ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm việc làm và đặc biệt là vốn cho SXKD.

- Hiện tại việc làm của Công ty ít, một số công trình chậm tiến độ, dẫn đến doanh thu trong năm 2019 không đủ bù đắp chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và chi phí quản lý, ảnh hưởng đến dòng tiền và kết quả SXKD của Công ty.

- Mặc dù công tác thu hồi vốn trong năm 2019 đạt được một số kết quả, nhưng đến nay vẫn còn một số công trình cũ chưa thu hồi hết vốn. Vì vậy ảnh hưởng hiệu quả sử dụng vốn.

- Lãi suất vay ngắn hạn đã giảm đáng kể, nhưng do dư nợ vay vẫn còn lớn, tổng chi phí lãi vay trong năm vẫn còn cao, giá trị tài sản lớn nhưng hiệu quả sử dụng thấp, trong điều kiện tìm kiếm việc làm khó khăn, doanh thu không đạt kế hoạch, đã trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

- Lực lượng lao động trực tiếp mặc dù được cải thiện trong những năm qua, nhưng vẫn còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng yêu cầu chế tạo và lắp đặt sản phẩm yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật ngày càng cao của thị trường, đặc biệt các Tập đoàn và Công ty tư nhân, vì vậy năng suất lao động chưa cao.

- Do quy mô sản xuất kinh doanh giảm, nên nhu cầu tuyển dụng của Công ty không nhiều. Tuy nhiên, việc tuyển dụng lao động vào làm việc với đặc thù nghề nghiệp như Công ty hiện nay là rất khó khăn, tình trạng người lao động bỏ việc

nhiều, Công ty thương xuyên phải tuyển dụng mới, đào tạo để bổ sung liên tục nên năng suất lao động thấp, dẫn tới chi phí tăng.

Máy móc thiết bị đầu tư từ nhiều năm trước, phần lớn không đáp ứng nhu cầu thi công các dự án hiện nay, buộc Công ty phải thuê ngoài hoặc đầu tư thêm để đảm bảo tăng năng suất lao động, và khả năng cạnh tranh, nên phát sinh thêm chi phí, hiệu quả không đạt như mong muốn.

Đặc thù của Công ty, thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở xa nhau, nên việc điều động nhân lực, thiết bị thi công và vật tư gấp nhiều khó khăn, chưa phát huy tối đa hiệu quả, phát sinh nhiều chi phí: Công trình Sông Hậu1 và Công trình Vĩnh Tân.

2- Tình hình tài chính năm 2019

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2019	
			31/12/2019	01/01/2019
1	Tổng vốn kinh doanh	đồng	41.497.859.182	41.294.533.745
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	304.946.896	8.437.911.200
3	Các khoản phải thu (ngắn hạn+ dài hạn)	đồng	60.605.221.086	56.360.829.674
4	Hàng tồn kho	đồng	84.236.666.111	72.315.427.133
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	489.312.827	489.312.827
6	Chi phí XDCB dở dang	đồng	1.637.691.817	723.602.774
7	Tài sản cố định	đồng	15.456.576.651	18.581.757.526
	- Nguyên giá	đồng	103.209.716.736	101.798.476.736
	- Giá trị hao mòn	đồng	87.753.140.085	83.216.719.210
8	Tài sản dài hạn khác	đồng	21.094.215.154	15.932.172.937
9	Tổng số nợ phải trả	đồng	142.326.771.360	131.546.480.326
	- Nợ ngắn hạn	đồng	142.326.771.360	131.546.480.326
	- Nợ dài hạn	đồng	0	0

3- Công tác đầu tư phát triển:

- Trong năm 2019, Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ thực hiện mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu thi công các Dự án.

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2018 sang năm 2019.

Công ty đầu tư cải tạo mở rộng văn phòng làm việc tại Nhà máy cơ khí Lilama7, để chuyển địa điểm làm việc về Nhà máy, giá trị đầu tư 2,3 tỷ đồng, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2019. Bước đầu phát huy được công năng sử dụng, giảm được chi phí quản lý vận hành văn phòng 332 đường 2/9.

4- Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và một số giải pháp khắc phục trong năm 2020.

4.1 Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:

- Trong năm 2019 các dự án đầu tư công ít, đặc biệt là khu vực Miền Trung, nên mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, giá nhận thầu các công trình ngày càng giảm, nhất là lĩnh vực cơ khí, lắp đặt. Nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm.

- Nguyên nhân là do một số công trình đã thực hiện xong nhưng chưa nghiệm thu, và đang nghiệm thu khôi lượng, chưa kết chuyển được trong năm 2019, cụ thể Công trình Nhiệt điện Sông Hậu1, Dự án Gia công chế tạo DUCT của dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 2.

- Các dự án bị giãn tiến độ như Công trình Nhiệt điện Sông Hậu1, nên doanh thu kết chuyển sang năm 2020.

- Một số công trình mới trong giai đoạn đầu thi công như: Lắp đặt hệ thống lọc bụi tĩnh điện Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2.

- Do doanh thu trong năm 2019 thấp không đủ bù đắp chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và chi phí quản lý.

4.2 Phương án khắc phục lỗ

- Tập trung tăng cường, quảng bá thương hiệu, tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đảm bảo doanh thu năm 2020 và tăng trưởng ổn định các năm sau. Đặc biệt chú trọng việc xem xét ký hợp đồng với các dự án có nguồn vốn minh bạch, có tính thanh khoản cao.

- Cơ cấu lại bộ máy quản lý Công ty hiện nay, để giảm chi phí quản lý. Khai thác triệt để tài sản hiện có của Công ty.

+ Tăng nguồn thu từ việc khai thác tài sản cố định của Công ty, tạo nguồn thu ổn định lâu dài trả nợ ngân hàng, giảm áp lực tài chính trong điều kiện khó khăn.

+ Tập trung tăng cường kiểm soát nhằm giảm các chi phí: quản lý, lãi vay, chi phí thi công tại các Đội công trình.

- Đối với Nhà máy cơ khí Lilama7.

+ Rà soát lại công tác quản lý và tổ chức lại hệ thống sản xuất tại Nhà máy chuyên nghiệp hơn, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút lực lượng lao động vào Công ty.

+ Tăng cường công tác đầu tư, đặc biệt một số thiết bị tự động (Máy khoan CNC, máy cắt CNC, Máy đột, máy dập CNC, Máy cưa cắt thép, hàn tự động, xe nâng hàng..).

+ Tăng cường giải pháp về công nghệ, biện pháp tăng năng suất lao động, nhằm giảm chi phí nhân công, để tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm dịch vụ của Công ty.

- Thực hiện giải pháp đào tạo lực lượng lao động trực tiếp, nhất là thợ hàn, thợ bê tông cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng.

+ Chú trọng đào tạo đội ngũ Cán bộ, Bộ trưởng, Cán bộ quản lý, QA/QC, kỹ sư, kỹ thuật trong quản lý thi công dự án.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các dự án, đặc biệt chú ý nhân lực tại thời điểm tiến độ cao đối với các dự án lớn, tránh bị động, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thi công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí thuê ngoài.

- Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí quản lý, chi phí lãi vay, tính toán và kiểm soát các chi phí đầu vào như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, máy móc thiết bị.

- Làm việc với chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các công trình thi công theo đúng hợp đồng ban đầu để tiết kiệm các khoản chi phí phát sinh ngoài dự kiến.

PHẦN THỨ HAI

HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HĐQT VÀ TỔNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1- Tiền lương, thù lao của HĐQT & Ban kiểm soát năm 2019

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	%TH /KH	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	%TH /KH
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	30.837.500	30.318.639	98,32
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.782.500	2.782.500	100	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	%TH /KH	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	10.750.000	10.368.960	96,45
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	2.077.600	2.077.600	100	-	-	-

Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2019 là: 488.251.222 đồng/năm.

Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2019 là: 208.353.600 đồng/năm.

2.Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2020

a) *Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát*

- *Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị*
 (Doanh thu kế hoạch năm 2020 x Hệ số khoán /12 tháng)

$$= (150.000.000.000 \times 0.2467\% /12) = 30.837.500 \text{ đồng/tháng.}$$
- *Lương Trưởng ban kiểm soát*
 (Doanh thu kế hoạch năm 2020 x Hệ số khoán/12 tháng).

$$= (150.000.000.000 \times 0.086\% /12) = 10.750.000 \text{ đồng/tháng}$$

➤ *Ghi chú: Tạm ứng hàng tháng để thanh toán lương theo Quy chế của Công ty.*
Việc quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban kiểm soát sẽ thực hiện theo Doanh thu thực tế năm 2020.

b) *Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.*

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2019, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2020 vùng II là: 3.920.000đ (*Ba triệu, chín trăm, hai mươi ngàn đồng chẵn*).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = $0,75 \times$ Mức lương tối thiểu vùng.

$$= 0,75 \times 3.920.000$$

$$= \mathbf{2.940.000} \text{ đồng/người/tháng.}$$

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số

$$= 0,56 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng.}$$

$$= 0,56 \times 3.920.000$$

$$= \mathbf{2.195.000} \text{ đồng/người/tháng.}$$

c) *Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2020.*

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	%KH 2020/ TH 2019	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	%KH 2020/ TH 2019
1	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	30.318.639	30.837.500	101,71
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.782.500	2.940.000	105,60	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	%KH 2020/ /TH 2019	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	%KH 2020/ /TH 2019
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	10.368.960	10.750.000	103,67
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	2.077.600	2.195.000	105	-	-	-

- Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2020 là: **499.050.000 đồng/năm.**

- Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2020 là: **220.140.000 đồng/năm.**

PHẦN THỨ BA

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2019. Theo đó, trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên, ban hành 12 Nghị quyết, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng, ban hành các Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền; trên cơ sở đó đã thực hiện việc giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm bảo đảm hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam-CTCP, tuân thủ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và Tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp để Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Từ đó chỉ ra những điểm làm được, những vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất của Công ty để tìm ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

+ Tổng các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2019: *12 Phiên họp*

+ Tổng Nghị quyết & Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019: *12 Nghị quyết.*

1- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2019:

Số thứ tự	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Kiên	CT.HĐQT	13	100%	
2	Tô Minh Thúy	TV.HĐQT	13	100%	
3	Võ Duy Chính	TV.HĐQT	13	100%	
4	Trần Hải Sơn	TV.HĐQT	13	100%	
5	Nguyễn Vịnh	TV.HĐQT	13	100%	
6	Nguyễn Văn Tuấn	Thư ký HĐQT	13	100%	

2- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2019.

Số thứ tự No	Số Nghị quyết/ Quyết định solution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung được phê duyệt thông qua
1	01/ 1NQ-LILAMA7	18/01/2019	Thông qua phê duyệt quỹ tiền lương năm 2018 và Kế hoạch quỹ lương năm 2019 cho người lao động trong Công ty cổ phần Lilama7.
2	01/NQ-LILAMA7	23/01/2019	Xác nhận kết quả phiếu biểu quyết đối với những Người đại diện phần vốn của CTCP Lilama7.
3	02/QĐ-LILAMA7	26/01/2019	Thông qua phê duyệt thanh lý 02 xe ô tô của Công ty cổ phần Lilama7.
4	03/NQ-LILAMA7	27/02/2019	Thông qua bổ nhiệm, thôi bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ Công ty cổ phần Lilama7
5	04/LILAMA7/ĐHĐ CĐTN/NQ	22/4/2019	Thông qua các nội dung tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2019.
6	05/NQ- LILAMA7	18/03/2019	Thông qua quy chế khoán lương cho bộ phận gián tiếp làm việc tại văn phòng Công ty trong năm 2019.
7	06/NQ-LILAMA7	18/04/2019	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2019 tại Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Đà Nẵng.
8	07/NQ-LILAMA7	12/04/2019	Thông qua phê duyệt các nội dung trình tại Đại hội cổ đông Thường niên năm 2019.
9	08/NQ- LILAMA7	24/04/2019	Thông qua phê duyệt bổ nhiệm Cán bộ của Công ty cổ phần Lilama7.
10	09/NQ- LILAMA7	19/06/2019	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2019 tại Ngân hàng TNCP Hàng Hải Chi nhánh Đà Nẵng.
11	10/NQ- LILAMA7	20/06/2019	Phê duyệt bổ sung thiết kế và dự toán phần phát sinh xây dựng Công trình “ Đầu tư cải tạo, mở rộng Văn phòng làm việc tại Nhà máy cơ khí LILAMA7”.
12	11/NQ-LILAMA7	17/07/2019	Phê duyệt giao nhiệm vụ Đội trưởng Đội lắp máy

			số 2, phụ trách công tác lắp đặt hệ thống lọc bụi tĩnh điện tại Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2-Thanh Hóa của Công ty cổ phần Lilama7.
13	12/NQ-LILAMA7	25/4/2019	Thông qua phê duyệt kế hoạch gia hạn hợp đồng tín dụng số :042018_LILAMA7 ngày 27/04/2018 tại Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Đà Nẵng

PHẦN THÚ TƯ

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, các nghị quyết/quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và người lao động; Hội đồng quản trị cẩn cứ vào nhiệm vụ đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất.

Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm tra của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp. Mặt khác chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

PHẦN THÚ NĂM

PHƯƠNG HƯỚNG, NHẬM VỤ SX - KD NĂM 2020

1- Nhận định chung:

1.1 Những thách thức trong năm 2020 và năm tiếp theo.

Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện nhiều đối thủ trên lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.

- Trong năm 2020 các dự án đầu tư công bắt đầu khởi động lại, nhưng không nhiều, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, năng lực Lilama7 chưa đủ mạnh để nhận thầu các công trình lớn, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm trong năm 2020, và các năm tiếp theo.
- Các tồn tại khó khăn khách quan của các năm trước & chi phí đầu vào vẫn biến động và có xu hướng tăng trong năm 2020; nợ khó đòi của các năm trước vẫn còn lớn; nợ bảo hiểm vẫn còn nhiều, các tài sản cố định giá trị lớn hình thành từ vốn vay vẫn chưa phát huy hết hiệu quả trong khi áp lực chi phí lãi suất cao, chi phí khấu hao lớn.
- Kế hoạch doanh thu dự kiến năm 2020 là: **150 tỷ đồng**, giá trị khối lượng dở dang chuyển tiếp từ năm 2019 sang năm 2020 là: **100 tỷ đồng**. Để đạt kế hoạch doanh thu nêu trên, Công ty phải tìm kiếm để ký Hợp đồng và thực hiện hoàn thành khối lượng để kết chuyển doanh thu đủ **50 tỷ đồng**. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn.

1.2 Thuận lợi trong năm 2020

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP, được Tổng công ty giao việc thi công, công trình có giá trị lớn Nhiệt điện Nghi Sơn 2. Nhiệt điện Sông Hậu1.
- Công ty giữ được mối quan hệ tốt với khách hàng, với các Chủ đầu tư các dự án đã và đang thực hiện, được các đối tác đánh giá cao trong những năm qua.
- Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc.
- Bộ máy quản lý của Công ty đi vào hoạt động ổn định, sự phối hợp tốt giữa các phòng ban Đội công trình có hiệu quả, lực lượng lao động từng bước được nâng cao về chất lượng, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Năng suất lao động được cải thiện.

2- Kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh & Đầu tư năm 2020:

- Trên cơ sở xem xét đánh giá, và từ kết quả đạt được của năm 2019, giá trị các hợp đồng đã ký năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2020, cụ thể: *DooSan Vina* là: **13,6 tỷ đồng**, Các hạng mục công trình *Sông Hậu* là: **66,80 tỷ đồng**. Dự án *Vĩnh Tân 4 mở rộng* là: **2,4 tỷ đồng**. Dự án *Nhiệt điện Nghi Sơn 2* là: **16,70 tỷ đồng** và Lắp đặt Bồn cho Giấy Sức Trẻ là: **0,63 tỷ đồng**.
- +**Tổng cộng** chuyển tiếp sang năm 2020: **100 tỷ đồng**.

- Xem xét công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, cũng như việc đang tiếp cận đấu thầu và đang thương thảo các dự án đang triển khai trong thời gian qua. Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama7 đề ra kế hoạch năm 2020.

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	TH 2019	Kế hoạch 2020	KH 2020/ TH 2019 (%)
1	Giá trị sản lượng	Tr đồng	150.000	200.000	133,33
2	Doanh thu	Tr đồng	108.173	150.000	138,67
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	203	500	246,30
4	Nộp ngân sách	Tr đồng	3.677	6.000	163,17
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	-	-	-
6	Đầu tư	Tr đồng	2.424	5.000	206,27
7	Tổng số lao động BQ (người)	Người/năm	320	400	125
8	Thu nhập BQ/người/tháng	Tr đồng	8,50	8,5	100,00

2- Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch chủ yếu:

- Tập trung tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đảm bảo doanh thu năm 2020 và tăng trưởng ổn định các năm sau.
- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên vật liệu, cải thiện triệt để cơ chế khoán nội bộ nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm: Xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm, xây dựng & quảng bá thương hiệu của Lilama7 tại khu vực.
- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỹ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường công tác an toàn tại Nhà máy và các đội công trình, bổ sung kịp thời, đầy đủ trang thiết bị cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân tập thể vi phạm quy định của Công ty.
- Đối với thiết bị thi công: Lập danh sách thiết bị quan trọng phục vụ thi công, kiểm tra, rà soát, sàng lọc và phân loại thiết bị theo tình trạng sử dụng, mức độ hư hỏng và lập kế hoạch sửa chữa phục vụ kịp thời khi đơn vị thi công cần, đồng thời gán trách nhiệm cụ thể, rõ ràng của người vận hành, người sửa chữa đối với thiết bị khi có sự cố xảy ra để kiểm soát chi phí, và hiệu quả của thiết bị.

- Thực hiện giải pháp đào tạo lực lượng lao động trực tiếp, nhất là thợ hàn, thợ bậc cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng.

- Chú trọng đào tạo đội ngũ Cán bộ, Đội trưởng, Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật trong quản lý thi công dự án.

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý hiện nay, để giảm chi phí quản lý. Tăng nguồn thu từ việc khai thác tài sản cố định của Công ty tạo nguồn thu ổn định lâu dài trả nợ ngân hàng, giảm áp lực tài chính trong điều kiện khó khăn cụ thể:

+ Tập trung tăng cường kiểm soát nhằm giảm các chi phí: quản lý, lãi vay, chi phí thi công tại các Đội công trình.

- Đối với Nhà máy cơ khí Lilama7.

+ Rà soát tổ chức lại công tác quản lý và hệ thống sản xuất tại Nhà máy chuyên nghiệp hơn, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút lực lượng lao động vào Công ty.

+ Tăng cường công tác đầu tư, đặc biệt một số thiết bị tự động (*Máy khoan CNC, máy cắt CNC, Máy đột, lát đá CNC, Máy cưa cắt thép, hàn tự động, xe nâng hàng...*) nhằm giảm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí thuê ngoài đảm bảo yêu cầu thi công các dự án hiện nay.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các dự án, đặc biệt chú ý nhân lực tại thời điểm tiến độ cao đối với các dự án lớn, tránh bị động, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thi công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí thuê ngoài.

- Tăng cường công tác đầu thầu, kiểm soát tốt chi phí, nhằm giảm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và tỷ lệ trúng thầu các dự án.

4- Công tác đầu tư phát triển trong năm 2020

Thực hiện theo “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty Cổ phần Lilama7 giai đoạn 2012 -2015, định hướng đến năm 2020”.

Trên cơ sở đó, kế hoạch đầu tư năm 2020 sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty vào từng thời điểm thích hợp sẽ tiến hành lập các dự án đầu tư mua sắm thiết bị thi công, cụ thể mua 01 Cầu 60 tấn và trình Tổng công phê duyệt để thực hiện, giá trị dự kiến đầu tư Cầu 60 tấn khoảng: 5 tỷ đồng.

Để vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2020, tại Đại hội này chúng tôi kính đề nghị các quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua phương hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất năm 2020 được trình trước Đại hội. Tiếp tục đưa Công ty cổ phần Lilama7 phát triển một cách ổn định và bền vững.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 kính trình Đại hội.

Thay mặt cho Ban điều hành, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị cổ đông, trong suốt những năm qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự tin tưởng của Quý vị cổ đông trong thời gian tới để chúng tôi nỗ lực phấn đấu và quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra trong năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7



Tô Minh Phú

Dà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

"V/v sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7".

Kính gửi: CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 V/v hướng dẫn một số điều của Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng áp dụng đối với Công ty Đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Để việc tổ chức, hoạt động điều hành Công ty phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và quy định pháp luật hiện hành. Qua việc rà soát lại Điều lệ đã ban hành thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, thông qua việc sửa đổi và ban hành Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama7. Cụ thể:

Nội dung cầm thay đổi

Điều lệ Công ty cổ phần Lilama7 tại khoản 5 Điều 26:

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

tinay moi vang nöt dung tại khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp năm 2014.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

- Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật này.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê chuẩn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7



20/10/2020

Đà Nẵng, Ngày 24 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

Kính thưa: THUẬA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Lilama 7

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Lilama 7 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Năm 2019 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của Công ty và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với các nội dung chủ yếu sau:

- 1- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019.
- 2- Kết quả giám sát tình hình tài chính niên độ kế toán năm 2019.
- 3- Báo cáo, đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 4- Báo cáo Thủ lao của Ban kiểm soát
- 5- Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- 6- Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	200.000	150.000	
2	Doanh thu	150.000	108.173	72,11
3	Lợi nhuận trước thuế	600	203	33,83
4	Lợi nhuận sau thuế		203	
5	Vốn điều lệ	50.000	50.000	100
6	Vốn chủ sở hữu		41.497	
7	Các khoản phải nộp Ngân sách	6.100	3.677	60,27
8	Đầu tư	5.000	2.424	48,48
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)		0.406	
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (%)		0.489	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)		0.187	

* Việc Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, kết quả SXKD của Công ty không hoàn thành kế hoạch so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 203 triệu đồng đạt 33,83% so với kế hoạch đề ra- Doanh thu năm 2019 đạt 101.109 triệu đồng chỉ đạt 72,11% so với kế hoạch, đạt 115,19% so với năm 2018.

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 tăng 115,19% so với năm 2018. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 6.043 triệu đồng so với năm 2018 nguyên nhân do:

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 5.706 triệu đồng so với năm 2018, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 337 triệu đồng.

- Lợi nhuận khác trong năm 2019 giảm 6.043 triệu đồng nguyên nhân do các khoản thu nhập khác năm 2019 giảm 6.386 triệu đồng so với 2018 do trong năm 2018 có khoản thanh lý tài sản và các máy móc thiết bị cũ không dùng đến, các khoản chi phí khác của năm 2019 giảm 340 triệu đồng so với 2018.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 203 triệu đồng giảm so với lợi nhuận năm 2018 là 2 triệu đồng.

- Năm 2019 Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn. Công ty đã thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay, nợ khách hàng, giải quyết được tình trạng khó khăn của dòng tiền. Đáp ứng được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Việc thực hiện Dự án đầu tư năm 2019:

- Trong năm 2019 Công ty đã hoàn thiện việc xây dựng cải tạo văn phòng tại nhà máy và đưa vào sử dụng quý I năm 2019.

- Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để đáp ứng yêu cầu thi công các công trình.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 277/BCKT/TC ngày 12/03/2020 của *Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)*. Ban kiểm soát đã thẩm định và báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty như sau:

1. Tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2019:

Đơn vị: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2019	Số liệu tại 31/12/2018	Tăng, giảm (18-17)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	145.636.146.920	137.603.480.834	8.032.666.086
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	304.946.896	8.437.911.200	(8.132.964.304)
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	60.605.221.086	56.360.829.674	4.244.391.412
IV. Hàng tồn kho	84.236.666.111	72.315.427.133	11.921.238.978
V. Tài sản ngắn hạn khác	489.312.827	489.312.827	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	38.188.483.622	35.237.533.237	2.950.950.385

I. Các khoản phải thu dài hạn			
II. Tài sản cố định	15.456.576.651	18.581.757.526	(3.125.180.875)
1 - Tài sản cố định hữu hình	9.800.398.816	12.925.579.691	(3.125.180.875)
+ Nguyên Giá	97.303.538901	95.892.298.901	1.411.240.000
+ Giá trị hao mòn luỹ kế	(87.503.140.085)	(82.966.719.210)	(4.536.420.875)
2- Tài sản cố định thuê tài chính			
3- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	
+ Nguyên Giá	5.906.177.835	5.906.177.835	
+ Giá trị hao mòn luỹ kế	(250.000.000)	(250.000.000)	
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
III. Bất Động Sản đầu tư			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.637.691.817	723.602.774	914.089.043
V. Đầu tư tài chính dài hạn			
VI. Tài sản dài hạn khác	21.094.215.154	15.932.172.937	5.162.042.217
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	183.824.630.542	172.841.014.071	10.983.616.471
C. NỢ PHẢI TRẢ	142.326.771.360	131.546.480.326	10.780.291.034
I. Nợ ngắn hạn	142.326.771.360	131.546.480.326	10.780.291.034
II. Nợ dài hạn			
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	41.497.859.182	41.294.533.745	203.325.437
I. Vốn chủ sở hữu	41.294.533.745	41.294.533.745	203.325.437
1- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	
2- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	
3- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	266.341.428	
4- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.531.413.722	
5- Lợi nhuận chưa phân phối	(16.543.403.968)	(16.746.729.405)	203.325.437
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	183.824.630.542	172.841.014.071	10.983.616.471

* Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2019, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2019, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019; phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định pháp lý có liên quan.

- Trong năm 2019 tổng tài sản cuối kì tăng 6.35% so với đầu năm:

+ Đối với tài sản ngắn hạn tăng các khoản phải thu và hàng tồn kho nguyên nhân do: Trong năm 2019 Công ty triển khai thi công một số công trình mới như công trình nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2, gia công cho Doosan và phát sinh hợp đồng mới công trình nhà máy nhiệt điện Sông Hậu dẫn tới hàng tồn kho tăng so với năm 2018, nợ phải thu tăng do nghiệm thu xuất hóa đơn chủ yếu tập trung vào cuối năm và thu tiền vào tháng 1/2020.

+ Đối với tài sản dài hạn tăng nguyên do: Tài sản cố định tăng do trong năm mua sắm một máy móc thiết bị cấp thiết để thi công công trình; tài sản dài hạn khác tăng do mua dụng cụ, dàn giáo để thi công công trình mới.

- Trong năm 2019 mặc dù tài chính gặp nhiều khó khăn công ty vẫn ưu tiên thanh toán thuế không nợ đọng, chỉ nợ thuế phát sinh tháng 12/2019, nợ bảo hiểm xã hội đã giảm so với năm 2018.

- Công tác thu hồi vốn đã được Công ty triển khai và đạt được kết quả tốt trong năm 2019, các khoản công nợ thu nợ đọng các năm trước trong năm 2019 đã giảm, tuy nhiên số nợ phải thu vẫn còn lớn, số dư nợ phải thu đến 31/12 là: 60,605 triệu đồng chiếm 56,02% doanh thu.

- Nợ vay Ngân hàng so với năm 2019 tăng 7,7% so với cùng kì năm 2018, tính đến 31/12/2019 số dư nợ vay: 77.864 triệu đồng chiếm 71.98% doanh thu dẫn đến ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD.

- Hệ số nợ phải trả bằng 3.42 lần vốn chủ sở hữu, số nợ phải trả là 142.326 triệu đồng bằng 2.84 lần vốn điều lệ nhìn thấy tình hình tài chính Công ty còn tiềm ẩn mất cân đối tính thanh khoản.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc

a) Đối với Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2019 HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ công ty và các Nghị quyết đã ban hành.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019, tuy nhiên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 đã được đại hội cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo Luật Chứng khoán.

- Đã chỉ đạo triển khai xây dựng đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2013 – 2019, tầm nhìn đến năm 2020.

b) Đối với Ban Tổng giám đốc.

- Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Kết quả SXKD năm 2019 không hoàn thành kế hoạch đã được đại hội cổ đông giao cho trong cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

- Công tác tài chính: quản lý tốt công tác công nợ, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo các Phòng, ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công ở các công trình. Thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo qui định

Báo cáo hoạt động- đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông trong năm 2019

Năm 2019, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Công ty, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ của BKS vào cuối mỗi quý để tổng kết hoạt động các quý của BKS, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát trong công tác kiểm tra tình hình SXKD của Công ty.

Ban Kiểm Soát đã có 3 đợt kiểm tra- làm việc cùng HĐQT, Ban giám đốc Công ty sau khi có BCTC quý trong năm 2019 với để kịp thời đánh giá tình hình SXKD của Công ty trong mỗi thời kì.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động SXKD của ban lãnh đạo Công ty.

IV. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên BKS

Mức thù lao dành cho Ban kiểm soát trong năm 2019 như sau:

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng đồng/người/tháng	Tiền lương, tiền thưởng BQ đồng/người/tháng
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS		10.368.000
2	Nguyễn Văn Thái	TV.BKS	2.077.600	
3	Trần Anh Dũng	TV.BKS	2.077.600	

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán và thu hồi vốn các công trình để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm vốn vay, giảm chi phí tài chính, hạn chế tình trạng nợ xấu.
- Khi ký kết các Hợp đồng mới cần tìm hiểu tất cả các thông tin về khách hàng từ nguồn vốn, kế hoạch vốn để tránh tình trạng khi Công ty thi công mà Chủ đầu tư không có nguồn để thanh toán.
- Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản liên qua đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tay nghề công nhân kỹ thuật cao để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh trong thời gian tới

- Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2020 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2. Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2020.

- Xem xét các Báo cáo tài chính năm 2019.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành năm 2019.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quý II năm 2020.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2020.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý III năm 2020.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2020.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý IV năm 2020.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2020.
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.
- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Cuối cùng thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị Đại biểu, quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Lê Thị Quynh Nhung